

Số: /QĐ-SNN

Lào Cai, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia và cấp tỉnh về nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lào Cai; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 về ban hành Bộ tiêu chí về “Thôn nông thôn mới”, Bộ tiêu chí “Thôn kiểu mẫu” tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở) phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Bộ tiêu chí nông thôn mới về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025; Bộ tiêu chí về “Thôn nông thôn mới”, Bộ tiêu chí “Thôn kiểu mẫu” tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

(Có phụ lục phân công chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ của các đơn vị:

1. Chi cục Phát triển nông thôn:

- Là đơn vị chủ trì, phụ trách chung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo quy định; tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện tại cơ sở theo lĩnh vực được phân công.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do Sở phụ trách theo quy định và đột xuất theo yêu cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu lãnh đạo Sở đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới do Sở phụ trách đối với các huyện, thị xã, thành phố, các xã, các thôn theo quy định.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở được giao phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu:

- Các đơn vị được giao phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới (*theo Điều 1, Quyết định này*) có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan và các đơn vị trực thuộc Sở hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu được phân công đảm bảo đúng quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Kịp thời đánh giá, thẩm định các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới do Sở phụ trách đối với các huyện, thị xã, thành phố; các xã và các thôn theo quy định, đồng thời tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các tiêu chí do Sở phụ trách tại cơ sở.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu được giao phụ trách theo quy định và đột xuất theo yêu cầu, gửi Chi cục Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo chung của Sở và phối hợp với các sở, ngành liên quan để thực hiện báo cáo theo quy định.

3. Giao Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu xây dựng quyết định bổ sung, điều chỉnh Tổ thẩm định, thẩm tra đánh giá tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện, xã, thôn nông thôn mới do ngành Nông nghiệp và PTNT phụ trách.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận

- BCD, UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Du lịch Công thương; Tài nguyên và Môi trường;
- GD, các PGD;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Duy

PHỤ LỤC

Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /7/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phụ biểu 1:

Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		
6	Kinh tế	6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt		Trung tâm Khuyến nông và DVNN
7	Môi trường	7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Trồng trọt và BVTV
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2m^2$ /người		Chi cục Kiểm lâm
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Bộ NNPTNT công bố chỉ tiêu cụ thể	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$		
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Y tế	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS

Phụ biểu 2:
Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyên đổi số	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt		
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá		
6	Kinh tế	6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Trồng trọt và BVTV
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt		Chi cục Phát triển nông thôn
7	Môi trường	7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Trồng trọt và BVTV
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4m^2/\text{người}$		Chi cục Kiểm lâm
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Bộ NNPTNT công bố chỉ tiêu cụ thể	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥ 80 lít		
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 40\%$		
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Không	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS

Phụ biểu 3:
Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 80%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên môi trường	Chi cục Phát triển nông thôn
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả (nếu có)	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trung tâm Khuyến nông và DVNN
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥ 30% (≥ 10% từ hệ thống cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
			≥ 20% (≥ 10% từ hệ thống cấp nước tập trung)		
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥ 2m ² /người	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Kiểm lâm
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Y tế	Chi cục Trồng trọt và BVTV
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	≥ 60%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
17.10. Cơ sở/điểm giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh thú y và môi trường” (nếu có)	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		

Phụ biểu 4:
Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi	
		3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững	Đạt			
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	$\geq 30\%$			
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Đạt			
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt			
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá			
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	Hợp tác xã có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	≥ 1	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	≥ 1	Chi cục Phát triển nông thôn		
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	Chi cục Trồng trọt và BVTV		
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Đạt	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS		
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 50\%$	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS		
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Đạt	Chi cục Trồng trọt và BVTV		
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (nếu có)	Đạt	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS		
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	Đạt	Chi cục Phát triển nông thôn		
17	Môi trường	17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Trồng trọt và BVTV	
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 75\%$		Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4m^2/người$		Chi cục Kiểm lâm	

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 35\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
			Xã khu vực III	$\geq 25\%$		
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	Xã không thuộc khu vực III	≥ 60 lít		
			Xã khu vực III	≥ 40 lít		
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	Xã không thuộc khu vực III	$\geq 25\%$		
			Xã khu vực III	$\geq 20\%$		
18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm		100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS		

Phụ biểu 5:

Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí “Thôn nông thôn mới” tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách
6	Phát triển sản xuất	6.1. Có tổ hợp tác hoặc nhóm sở thích phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của địa phương	≥ 1	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Phát triển nông thôn
		6.2. Có ít nhất 01 mô hình/dự án phát triển kinh tế hiệu quả	Đạt		Chi cục Phát triển nông thôn
12	Môi trường và an toàn thực phẩm	12.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	- Thôn của xã thuộc khu vực I, II đạt $\geq 30\%$; - Thôn của xã thuộc khu vực III đạt $\geq 20\%$;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		12.2. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%		Chi cục Trồng trọt và BVTV
		12.3. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi, hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$		Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Phụ biểu 6:

Phân công đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Bộ tiêu chí “Thôn kiểu mẫu” tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	UBND tỉnh phân công	Đơn vị trực thuộc Sở phụ trách
5	Phát triển sản xuất	Có ít nhất 01 mô hình/dự án phát triển kinh tế hiệu quả đạt doanh thu trên 150 triệu đồng/năm	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Phát triển nông thôn
12	Môi trường và an toàn thực phẩm	12.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	- Đối với thôn của xã khu vực I, II: $\geq 35\%$ - Đối với thôn của xã khu vực III: $\geq 25\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Thủy lợi
		12.2. Tỷ lệ hộ chăn nuôi (cơ sở chăn nuôi) có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$		Chi cục Chăn nuôi và Thú y